

Số: 02/2017/QĐST-HNGĐ

An Nhơn, ngày 25 tháng 10 năm 2017

V/v: “Thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn A, sinh năm 1979

***Bị đơn:** Chị Bùi Thị Xuân C, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

1. Về con chung: Anh Bùi Văn A và chị Bùi Thị Xuân C thống nhất giao cháu Bùi Quốc K, sinh ngày 02/7/2002 cho anh A; giao cháu Bùi Quốc T, sinh ngày 17/8/2000 cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Bùi Văn A tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002932 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, còn hoàn trả lại cho anh A 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS thị xã A;
- VKSND thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Võ Thị Dung